

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 3718 /QĐ-KHTN, ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng,
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)



1. THÔNG TIN VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên tiếng Việt: **Khoa học môi trường**
- Tên tiếng Anh: Environmental science
- Mã số ngành: 8440301
- Thời gian đào tạo: thời gian đào tạo chuẩn toàn khóa là 24 tháng (2 năm)
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Khoa học môi trường

2. Loại chương trình đào tạo và Phương thức đào tạo

- Chương trình nghiên cứu: đào tạo theo Phương thức 1 (viết tắt PT1)
 - Phương thức 1: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ.
- Chương trình ứng dụng: đào tạo theo Phương thức 2 (viết tắt PT2) và Phương thức 3 (viết tắt PT3)
 - Phương thức 2: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo và thực hiện luận văn thạc sĩ.
 - Phương thức 3: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo; thực tập và thực hiện đồ án tốt nghiệp.

3. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			
		Kiến thức chung (triết, ngoại ngữ)	Kiến thức cơ sở và CN		Luận văn/ đồ án
			Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	60	3	15	15	30
Phương thức 2	60	3	15	33	12
Phương thức 3	60	3	21	33	6

4. Khung chương trình đào tạo

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ			

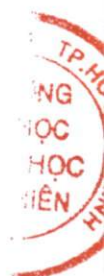
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		Môn học bắt buộc	15	10	5
		Phương thức 1, Phương thức 2			
1.	MNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	1
2.	MMT001	Các nguyên lý khoa học môi trường	3	2	1
3.	MMT078	Môi trường và phát triển	3	2	1
4.	MMT079	Phân tích thống kê trong môi trường	3	2	1
5.	MMT020	Chuyên đề khoa học môi trường nâng cao	3	2	1
6.		Phương thức 3			
7.	MNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	1
8.	MMT001	Các nguyên lý khoa học môi trường	3	2	1
9.	MMT078	Môi trường và phát triển	3	2	1
10.	MMT079	Phân tích thống kê trong môi trường	3	2	1
11.	MMT020	Chuyên đề khoa học môi trường nâng cao	3	2	1
12.	MMT059	Thực tập thực tế	6	0	6
B.2		Môn học tự chọn theo chuyên ngành			
Chuyên ngành: Năng lượng và Phát triển bền vững					
1.	MMT039	Năng lượng và môi trường	3	2	1
2.	MMT080	Phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn	3	2	1
3.	MMT081	Quản lý tài nguyên đất	3	2	1
4.	MMT045	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	3	2	1
5.	MMT082	Quản lý dự án môi trường	3	2	1
6.	MMT083	Vật liệu ứng dụng trong môi trường	3	2	1
7.	MMT084	Phân tích và giám sát chất lượng môi trường	3	2	1
8.	MMT008	Các phương pháp phân tích môi trường hiện đại	3	2	1
9.	MMT005	Viễn thám và GIS ứng dụng	3	2	1
10.	MMT085	Mô hình hóa môi trường nâng cao	3	2	1
11.	MMT086	Vi sinh ứng dụng môi trường	3	2	1
12.	MMT087	Đánh giá rủi ro môi trường nâng cao	3	2	1
13.	MMT088	Kinh tế môi trường nâng cao	3	2	1



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
14.	MMT003	Địa học môi trường ứng dụng	3	2	1
15.	MMT089	Sinh thái môi trường ứng dụng	3	2	1
16.	MMT004	Hóa môi trường nâng cao	3	2	1
17.	MMT090	Sức khỏe môi trường ứng dụng	3	2	1
18.		Các môn học thuộc chuyên ngành Ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm	≤ 15		
Chuyên ngành: Ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm					
1.	MMT091	Kỹ năng viết trong nghiên cứu khoa học	3	2	1
2.	MMT004	Hóa môi trường nâng cao	3	2	1
3.	MMT092	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	3	2	1
4.	MMT093	Kiểm soát ô nhiễm không khí hướng tới mục tiêu Net Zero	3	2	1
5.	MMT094	Tái chế và tái sử dụng chất thải rắn theo định hướng kinh tế tuần hoàn	3	2	1
6.	MMT095	Các quá trình sinh học trong kỹ thuật môi trường	3	2	1
7.	MMT083	Vật liệu ứng dụng trong môi trường	3	2	1
8.	MMT084	Phân tích và giám sát chất lượng môi trường	3	2	1
9.	MMT096	Biến đổi khí hậu và tín chỉ carbon	3	2	1
10.	MMT097	Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp	3	2	1
11.	MMT098	An toàn hóa chất	3	2	1
12.	MMT099	HSE và Quản lý rủi ro tại doanh nghiệp	3	2	1
13.	MMT085	Mô hình hoá môi trường nâng cao	3	2	1
14.	MMT100	Xử lý tín hiệu ứng dụng trong môi trường	3	2	1
15.	MMT059	Thực tập thực tế	6	0	6
16.		Các môn học thuộc chuyên ngành Năng lượng và Phát triển bền vững	≤ 15		
C		Luận văn / Đồ án tốt nghiệp			
1	PT1	Luận văn tốt nghiệp	30		
		<i>Công bố khoa học⁽¹⁾</i>	12		
		<i>Thực hiện luận văn</i>	18		
2	PT2	Luận văn tốt nghiệp	12		
3	PT3	Đồ án tốt nghiệp	6		



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

Ghi chú:

(1) **Công bố khoa học:** Đối với Phương thức 1, trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

(i) **Công bố ít nhất 1 bài báo khoa học** có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn (*học viên là tác giả chính: đứng tên đầu trong nhóm tác giả hoặc tác giả liên hệ*). Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định. Tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, tên ĐHQG-HCM phải ghi vào thông tin tên học viên trong các bài báo khoa học, cách trình bày như sau:

Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

(1) PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

(2) Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(3) Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương)

Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

(1) Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

(2) Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

(3) Others

(ii) là **tác giả/ chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/ đồng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu**, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế.

